

Số: 2283/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 02 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính
lĩnh vực Quản lý cạnh tranh thuộc phạm vi chức năng quản lý
của Ủy ban nhân dân tỉnh**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 17/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2022;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1465/TTr-SCT ngày 19/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án đơn giản hoá thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý cạnh tranh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Giao Sở Công Thương:

1. Ban hành văn bản thực thi phương án đơn giản hoá, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương.

2. Xây dựng dự thảo văn bản thực thi Phương án đơn giản hoá, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Xây dựng dự thảo văn bản thực thi Phương án đơn giản hoá, sáng kiến cải cách thủ tục hành chính không thuộc thẩm quyền xử lý sau khi được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các Sở, Ban, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Công Thương;
- VPCP (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Lưu: VT, NCKS.

G:\Dropbox\CONG2022\QĐ\C-Thuong\31-8-QĐ phê duyệt PA.docx

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu

Phụ lục
PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CẠNH TRANH

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2283/QĐ-UBND ngày 02/8/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

1. Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

1.1. Nội dung đơn giản hóa

Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 07 ngày làm việc xuống còn 06 ngày làm việc.

*Lý do: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế thường ngắn hơn so với thời gian quy định.

1.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi thời gian giải quyết trong Quyết định công bố các thủ tục hành chính nêu trên của Ủy ban nhân dân tỉnh

Đề nghị sửa đổi Khoản 3, Điều 21 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ thành: “Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương gửi cho doanh nghiệp văn bản xác nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối xác nhận, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do từ chối.”

2. Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

2.1. Nội dung đơn giản hóa

Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 07 ngày làm việc xuống còn 06 ngày làm việc.

*Lý do: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế thường ngắn hơn so với thời gian quy định.

2.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi thời gian giải quyết trong Quyết định công bố các thủ tục hành chính nêu trên của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề nghị sửa đổi Khoản 4, Điều 22 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ thành: “Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, Sở Công Thương gửi cho doanh nghiệp văn bản xác nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương theo Mẫu số 10 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này. Trường hợp từ chối xác nhận, Sở Công Thương có trách nhiệm trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do.”

3. Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương

3.1. Nội dung đơn giản hóa

Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống còn 09 ngày làm việc.

*Lý do: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế thường ngắn hơn so với thời gian quy định.

3.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi thời gian giải quyết trong Quyết định công bố các thủ tục hành chính nêu trên của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề nghị sửa đổi Khoản 3, Điều 24 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ thành: “Trường hợp doanh nghiệp tự chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương, trong thời hạn 09 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ, Sở Công Thương ban hành văn bản xác nhận tiếp nhận hồ sơ thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương, công bố trên trang thông tin điện tử của Sở Công Thương, thông báo cho Bộ Công Thương theo một trong các phương thức quy định tại khoản 5 Điều 10 Nghị định này.”

4. Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo

4.1. Nội dung đơn giản hóa

Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 05 ngày làm việc xuống còn 04 ngày làm việc.

*Lý do: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế thường ngắn hơn so với thời gian quy định.

4.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi thời gian giải quyết trong Quyết định công bố các thủ tục hành chính nêu trên của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề nghị sửa đổi Khoản 4, Điều 27 Nghị định số 40/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ thành: “Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Công Thương thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung. Thời hạn sửa đổi, bổ sung là 10 ngày làm việc kể từ ngày Sở Công Thương ban hành thông báo.”

5. Đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung

5.1 Nội dung đơn giản hóa

Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày làm việc xuống còn 09 ngày làm việc.

*Lý do: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên thực tế thường ngắn hơn so với thời gian quy định.

5.2. Kiến nghị thực thi

Sửa đổi thời gian giải quyết trong Quyết định công bố các thủ tục hành chính nêu trên của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề nghị sửa đổi Khoản 3, Điều 16 Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2021 của Chính phủ thành: “Trong thời hạn mười (09) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, tổ chức, cá nhân kinh doanh phải sửa đổi, hủy bỏ nội dung vi phạm và thông báo cho người tiêu dùng đã giao kết hợp đồng. Trường hợp việc sửa đổi, hủy bỏ nội dung vi phạm dẫn đến điều khoản của hợp đồng giao kết với người tiêu dùng, điều kiện giao dịch chung không có hiệu lực và phát sinh thiệt hại đối với người tiêu dùng thì xử lý theo quy định của pháp luật dân sự.”